TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH K**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST.
Ngày: 24/01/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K - TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trương Quang Ngọc - Giáo viên nghỉ hưu;
2/ Bà Nguyễn Thị Sương – Cán bộ nghỉ hưu.
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo: **Phạm Ngọc H**, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1990 tại K; nơi đăng ký HKTT: 89B Nguyễn Nhạc, phường Ngô Mây, thành phố K, tỉnh K; Nơi cư trú tại thời điểm bị bắt (ngày 20/10/2021): 132 L, thành phố K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ là Y M, sinh năm 1995 và 02 con (lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015 là con riêng của bị cáo); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

1/ Ngày 16/7/2009, bị TAND thành phố K xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2/ Ngày 31/8/2009, bị TAND thành phố K xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản";* Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 15 tháng tù.

3/ Ngày 04/3/2011, bị TAND tỉnh K xử phạt 30 tháng tù về tội *"Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy"*.

4/ Ngày 30/8/2018, bị TAND huyện C, tỉnh G xử phạt 24 tháng tù về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*. Đến ngày 12/10/2019, chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2021 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Trần Tuệ M, sinh ngày 24/10/2014.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Số 127 H, thành phố K, tỉnh K (Cùng vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1981, địa chỉ: Số 127 H, thành phố K, tỉnh K (Vắng mặt).

2/ Ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1953, địa chỉ: Số 132 L, thành phố K, tỉnh K (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Hùng Duẩn, sinh năm 1986, địa chỉ: Số 352 T, thành phố K, tỉnh K (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 15 phút, ngày 16/10/2021, bị cáo Phạm Ngọc H điều khiển xe mô tô BKS 81S6-3549 trên đường Huỳnh Thúc Kháng, khi đi ngang qua số nhà 116 Huỳnh Thúc Kháng, phường Quang Trung, thành phố K, tỉnh K bị cáo H phát hiện cháu Nguyễn Trần Tuệ M (sinh ngày 24/10/2014- 6 tuổi 11 tháng) đang ngồi một mình trong sân ngay trước hiên nhà, trên tay cầm chiếc điện thoại Sam Sung A30, bị cáo liền nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại Sam Sung A30. H liền dừng xe trước cổng nhà và dùng thủ đoạn gian dối là gọi cháu M ra và nói dối *"Cho chú mượn điện thoại gọi cho bố mẹ cháu có việc"*. Cháu M nghĩ bị cáo nói thật nên tự nguyện đưa điện thoại cho H. Ngay sau khi lừa lấy được điện thoại của cháu M, bị cáo H liền lên xe bỏ đi đến tiệm sửa chữa điện thoại gần vòng xoay Đắk Cấm nhờ mở khóa và mang về cất giấu. Ngày 17/10/2021, H mang điện thoại đến tiệm cầm đồ Bi tại số 352 T, thành phố K gặp Phạm Hùng Duẩn (chủ tiệm) cầm cố lấy 2.100.000 đồng và tiêu xài hết.

* Kết luận định giá tài sản, kết luận: Trị giá của chiếc điện thoại Sam Sung A30 màu đen là 3.481.000 đồng.

* Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSTPKT ngày 12/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo H về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp, nên không có điều kiện chấp hành.

Về xử lý vật chứng, cơ quan điều tra đã trả lại điên thoại di động và xe mô tô cho các chủ sở hữu là đúng quy định. Về trách nhiệm dân sự, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[1] Trên cơ sở lời khai của bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Vào khoảng 08 giờ 15 phút, ngày 16/10/2021, tại số nhà 116 Huỳnh Thúc Kháng, phường Quang Trung, thành phố K, tỉnh K bị cáo Phạm Ngọc H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của cháu Nguyễn Trần Tuệ M 01 chiếc điện thoại Sam Sung A30, trị giá 3.481.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ đúng luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố K. Do đó cần xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *"phạm tội đối với người dưới 16 tuổi"* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã kịp thời chuộc lại tài sản trả cho chủ sở hữu, khắc phục hậu quả. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 04 lần bị kết án về các tội:*"Trộm cắp tài sản", "Cưỡng đoạt tài sản"* và tội "*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy"*. Cho thấy bị cáo thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã trả lại 01 điện thoại di động Sam Sung A30 cho anh Nguyễn Đình V và trả 01 xe mô tô BKS 81S6-3549 cho ông Phạm Ngọc Đ là đúng luật.

[7] Trách nhiệm dân sự: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Phạm Ngọc H** phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H **12** (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (**20/10/2021**).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Ngọc H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/01/2022), bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tp. KonTum;
- Công an tp. KonTum;
- Chi cục THADS tp.KonTum;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Xuân Hoài